

Số: 80 /KH-UBND

Hưng Yên, ngày 15 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác kiểm tra, giám sát, hậu kiểm nâng cao năng lực và trách nhiệm trong quản lý về chất lượng, an toàn thực phẩm ngành Nông nghiệp và Môi trường

Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 10/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều hành thực hiện phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Thực hiện các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Số 08/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 quy định giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; số 15/2022/TT-BNNPTNT ngày 24/10/2022 của quy định về việc kiểm tra, giám sát vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm đối với mật ong; số 31/2015/TT-BNNPTNT ngày 06/10/2015 quy định về giám sát dư lượng các chất độc hại trong động vật và sản phẩm động vật thủy sản nuôi; số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/10/2015 quy định về giám sát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong thu hoạch nguyên thể hai mảnh vỏ và các văn bản quy định chuyên ngành có liên quan;

Thực hiện Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh; Công văn số 2693/UBND-KT2 ngày 03/11/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc bổ sung, đính chính Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên.

Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; bảo đảm quyền lợi cho người tiêu dùng; thực hiện kế hoạch điều hành thực hiện phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, hậu kiểm nâng cao năng lực và trách nhiệm trong quản lý về chất lượng, an toàn thực phẩm ngành Nông nghiệp và Môi trường với các nội dung sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Triển khai đầy đủ, có hiệu quả các quan điểm, nội dung về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm (Viết tắt: ATTP) trong tình hình mới về ATTP theo Chỉ thị số 17/CT-TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và tăng cường trách nhiệm quản lý về an toàn thực phẩm trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 17/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả trong tình hình mới; thông qua công tác kiểm tra, giám sát, hậu kiểm nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về chất lượng, ATTP, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các

bệnh truyền qua thực phẩm, đồng thời phối hợp với các ngành trong xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh.

1.2. Đánh giá việc chấp hành pháp luật về điều kiện, chất lượng và an toàn thực phẩm của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; nhóm đối tượng và sản phẩm OCOP dùng làm thực phẩm của ngành trên địa bàn tỉnh; kiểm soát hoạt động sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu thực phẩm các sản phẩm nông lâm thủy sản và muối. Thông qua việc kiểm tra, giám sát, hậu kiểm thực hiện tuyên truyền chính sách pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm, hàng hóa sản phẩm

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát, hậu kiểm nhằm phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng sản xuất, nhập khẩu, bảo quản, kinh doanh thực phẩm không bảo đảm an toàn; quảng cáo thực phẩm vi phạm; thực hiện đấu tranh tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với nhóm sản phẩm, đối tượng thuộc ngành quản lý; phát hiện, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử của các ngành, các địa phương.

1.4. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nhóm thực phẩm nông lâm thủy sản lưu thông trên thị trường nhằm định hướng giải pháp phù hợp với thực tiễn và quy định quản lý.

2. Yêu cầu

2.1. Công tác kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm, thực hiện theo phân cấp quản lý, tập trung đối tượng và nhóm sản phẩm/sản phẩm có nguy cơ cao, sản phẩm OCOP dùng làm thực phẩm của ngành; kiểm tra, kiểm soát an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc diện không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.

2.2. Hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm, công bố hợp quy, đánh giá nội dung ghi nhãn; các chỉ tiêu an toàn, chỉ tiêu chất lượng, chỉ tiêu dinh dưỡng mà cơ sở tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm hoặc các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật cơ sở công bố áp dụng; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về tự công bố sản phẩm.

2.3. Tăng cường lấy mẫu kiểm nghiệm về chất lượng, các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, tập trung lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm có nguy cơ pha trộn chất cấm, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng hóa vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, gian lận thương mại trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

2.4. Việc triển khai kiểm tra, giám sát hậu kiểm được triển khai thực hiện hàng năm theo phân công, phân cấp quản lý; bảo đảm phù hợp tính chính xác, khách quan, công khai, minh bạch, kịp thời, đúng pháp luật và không cản trở hoạt động bình thường của các tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra, giám sát, hậu kiểm.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Công tác kiểm tra

1.1. Đối tượng

- Các cơ sở sản xuất theo chuỗi từ ban đầu, thu mua, thu gom, sơ chế, giết mổ, chế biến, bảo quản, kinh doanh sản phẩm thực phẩm (tại phụ lục III, Nghị định

15/2028/NĐ-CP của Chính phủ ngày 02/02/2018) theo phân công, phân cấp quản lý.

- UBND các xã/phường trên địa bàn tỉnh.

1.2. Nội dung

1.2.1 Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm

- Kiểm tra an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP theo quy định tại Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT và Thông tư 17/2025/TT-BNNMT) và các văn bản chỉ đạo khác có liên quan.

- Kiểm tra việc tuân thủ các yêu cầu về điều kiện bảo đảm ATTP đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP thuộc thẩm quyền quản lý theo phân công, phân cấp và các cơ sở được cấp các Giấy chứng nhận ISO 22000, HACCP, hoặc tương đương.

- + Việc chấp hành các quy định về chất lượng, điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, thu gom, giết mổ, sơ chế, vận chuyển, chế biến,...vv thực phẩm của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- + Đánh giá chất lượng sản phẩm theo quy định.

- + Xử lý vi phạm/kiến nghị xử lý vi phạm theo phẩm quyền.

- Truy xuất nguồn gốc theo quy định của pháp luật hiện hành.

1.2.2. Kiểm tra việc thực hiện quản lý nhà nước về thực phẩm nông lâm thủy sản của đối với UBND cấp xã

- Công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành quản lý nhà nước trên địa bàn về an toàn thực phẩm; thống kê, rà soát đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Công tác triển khai ký cam kết và kiểm tra việc thực hiện cam kết của các đơn vị thuộc diện ký cam kết trên địa bàn quản lý.

- Công tác cấp giấy chứng nhận cơ sở thuộc diện cấp giấy chứng nhận ATTP.

- Công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trên địa bàn quản lý đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

1.3. Phương pháp tiến hành

- Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành nông nghiệp quản lý:

- + Việc chấp hành các quy định về chất lượng, điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, thu gom, giết mổ, sơ chế, vận chuyển, chế biến,... thực phẩm của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- + Lấy mẫu kiểm tra, hậu kiểm đánh giá chất lượng sản phẩm theo quy định (khi cần thiết).

- + Xử lý vi phạm/kiến nghị xử lý vi phạm theo phẩm quyền.

+ Thực hiện một số nội dung khác theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

- Đối với UBND cấp xã: Kiểm tra việc thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp. Kiểm tra thực tế tại cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

2. Giám sát, hậu kiểm về chất lượng, an toàn thực phẩm

2.1. Đối tượng

- Các sản phẩm lưu thông trên thị trường: sản phẩm có nguồn gốc động vật; sản phẩm có nguồn gốc thủy sản; sản phẩm có nguồn gốc thực vật, thực phẩm biến đổi gen, muối, gia vị, đường,...(các nhóm sản phẩm quy định tại phụ lục III, Nghị định 15/2028/NĐ-CP của Chính phủ ngày 02/02/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm) theo phân công, phân cấp quản lý.

- Tôm thẻ, tôm sú, nghêu Bến Tre, Cá rô phi,...vv (thuộc chương trình giám sát quốc gia của Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

- Hậu kiểm đối với tổ chức cá nhân có sản phẩm thuộc diện phải tự công bố sản phẩm, công bố hợp quy theo quy định.

2.2. Nội dung

- Giám sát đột xuất khi cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý có dấu hiệu vi phạm, thông tin cảnh báo.

- Giám sát việc chấp hành các quy định về sản xuất kinh doanh thực phẩm, chất lượng sản phẩm thực phẩm đối với nhóm sản phẩm thuộc ngành nông nghiệp quản lý trên địa bàn tỉnh.

- Lấy mẫu kiểm tra nhanh các chỉ tiêu về ATTP, kiểm tra định lượng để đánh giá dư lượng, chỉ tiêu quy định về thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất đến khi sản phẩm được tiêu thụ lưu thông trên thị trường.

- Cảnh báo các mối nguy, các hóa chất cấm, ngoài danh mục được phép sử dụng, chất bảo quản, phụ gia thực phẩm,... có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng.

- Thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm (khi phát hiện vi phạm), đề xuất các biện pháp, giải pháp xử lý vi phạm (nếu có).

- Kết hợp thực hiện tuyên truyền, phổ biến các văn bản, quy định của nhà nước về quản lý chất lượng an toàn thực phẩm các nhóm ngành hàng quản lý.

2.3. Phương pháp tiến hành

Phối hợp với các chi cục, phòng chuyên môn liên quan thuộc sở, UBND cấp xã triển khai các đợt giám sát tập trung vào các đợt cao điểm hoặc khi có chỉ đạo đột xuất tại các địa bàn có nhiều sản phẩm thực phẩm lưu thông trên thị trường, sản phẩm có nguy cơ mất an toàn;

Giám sát sản phẩm thực phẩm của đơn vị sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh theo mùa vụ, địa bàn, theo nhóm đối tượng quản lý,...vv;

Thực hiện giám sát đột xuất, giám sát theo chuyên đề khi có thông tin, sự cố, chỉ đạo của cấp trên về nguy cơ, mối nguy,... mất an toàn trên địa bàn tỉnh.

Các cơ quan có báo cáo nhận xét và đề xuất các giải pháp tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm sản phẩm thuộc ngành quản lý.

Lấy mẫu hậu kiểm các sản phẩm tự công bố đã tiếp nhận và đăng tải.

3. Xử lý vi phạm

3.1. Các căn cứ pháp lý để xử lý vi phạm

- Luật an toàn thực phẩm năm 2010; Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa; Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

- Các Nghị định của Chính phủ số: 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 quy định xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; 124/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 115/2018/NĐ-CP và Nghị định 117/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hàng chính về ATTP và y tế; 90/2017/NĐ-CP quy định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y; 04/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2017/NĐ-CP; 119/2017/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa; 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn, đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử; 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 Quy định xử phạt vi phạm hàng chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các văn bản quy định khác.

3.2. Xử lý vi phạm

- Trong quá trình kiểm tra, hậu kiểm, giám sát khi phát hiện vi phạm kịp thời ngăn chặn, xử lý theo quy định của pháp luật; tuyệt đối không để cơ sở có thực phẩm không đảm bảo an toàn, thực phẩm không rõ nguồn gốc tiếp tục hoạt động khi chưa có biện pháp khắc phục hậu quả.

- Trường hợp cần thiết, thông báo các cơ sở vi phạm cho cơ quan có thẩm quyền ở địa phương nơi có cơ sở vi phạm để theo dõi, giám sát cơ sở khắc phục.

- Thông báo công khai việc chấp hành các quy định của cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tới chính quyền địa phương và trên phương tiện thông tin đại chúng; kiến nghị xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, chủ động, phối hợp với Sở Y tế, Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan căn cứ nhiệm vụ, triển khai thực hiện công tác kiểm tra, hậu kiểm, giám sát theo kế hoạch đã được phê duyệt hoặc đột xuất lĩnh vực được phân công quản lý.

Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, tài liệu hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về chất lượng, ATTP cho công chức xã, phường được phân công quản lý ATTP nông lâm thủy sản, các cơ sở sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng thực phẩm.

Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, hậu kiểm chuyên ngành, liên ngành, theo kế hoạch, đột xuất các cơ sở sản xuất, chế biến nông lâm thủy sản thuộc lĩnh vực quản lý, sản phẩm thuộc chuỗi cung ứng

thực phẩm theo quy định. Xử lý hoặc kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Chủ trì, phối hợp với các địa phương, cơ quan chuyên môn thực hiện kiểm tra, giám sát ATTP nông lâm thủy sản tại các vùng sản xuất, cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản; lấy mẫu giám sát sản phẩm nông lâm thủy sản tại các chợ trên địa bàn tỉnh và thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông lâm thủy sản mất an toàn theo quy định.

Phối hợp với Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh Hưng Yên, các đơn vị liên quan xây dựng phóng sự/chuyên đề về chất lượng, ATTP; công khai các hành vi vi phạm, biểu dương đơn vị thực hiện tốt, các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

Đầu mối báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện, nắm bắt các khó khăn, tồn tại và đề xuất, kiến nghị trong quá trình triển khai nhằm tháo gỡ và thực hiện nghiêm Kế hoạch.

2. Sở Y tế

Chủ trì, chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ATTP thuộc lĩnh vực quản lý của ngành theo quy định. Tham mưu UBND tỉnh việc phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước theo quy định.

Tăng cường quản lý nhóm sản phẩm thuộc ngành Y tế; trao đổi thông tin truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối không đủ điều kiện và không đảm bảo tại an toàn bếp ăn, nhà hàng, khách sạn tới cơ quan quản lý.

Phối hợp trong việc truy xuất nguồn gốc thực phẩm khi có các dấu hiệu, nguy cơ ô nhiễm thực phẩm theo quy định.

3. Sở Công Thương

Chủ trì, chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện kế hoạch quản lý ATTP đối với nhiệm vụ quản lý nhà nước về ATTP thuộc lĩnh vực quản lý được phân công theo quy định; trao đổi thông tin truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối không đảm bảo an toàn lưu thông trên thị trường tới cơ quan quản lý.

Xây dựng các mô hình kiểm soát an toàn thực phẩm tại chợ, siêu thị kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức chương trình xúc tiến thương mại sản phẩm thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tham mưu, bố trí nguồn kinh phí hàng năm hoặc lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn việc sử dụng, quyết toán kinh phí theo quy định.

5. Công an tỉnh

Chủ động nắm tình hình, triển khai các biện pháp nghiệp vụ làm tốt công tác phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xác minh, xử lý tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý ATTP theo quy định của pháp luật.

Tăng cường phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Y tế trong kiểm tra, xác minh đối với nguồn nguyên liệu thực phẩm nông lâm thủy sản cung cấp vào bếp ăn, nhà hàng, khách sạn; xử lý hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhập lậu, không rõ nguồn gốc; thực phẩm nông lâm thủy sản không an toàn, hàng giả, hàng kém chất lượng lưu thông trên thị trường.

6. Báo và Phát thanh và Truyền hình tỉnh Hưng Yên

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng nội dung tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về quản lý chất lượng, ATTP lĩnh vực nông nghiệp. Đưa tin về các cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm hay đơn vị làm tốt công tác đảm bảo ATTP, các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

7. UBND các xã, phường

Chỉ đạo phòng chuyên môn tham mưu ban hành kế hoạch; tổ chức thực hiện với đối tượng thuộc diện quản lý.

Tổ chức ký cam kết đối với các cơ sở thuộc diện không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản nhỏ lẻ; kiểm tra việc thực hiện các nội dung đã cam kết, xử lý các cơ sở vi phạm cam kết theo quy định tại Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Thực hiện kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm về chất lượng, ATTP theo phân công, phân cấp.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh triển khai kế hoạch và xử lý vi phạm đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn quản lý.

Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định về Sở Nông nghiệp và Môi trường qua Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường, đơn vị đầu mối tổng hợp báo cáo theo quy định.

8. Các đơn vị thuộc diện kiểm tra, giám sát, hậu kiểm

Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; phối hợp thực hiện Kế hoạch được phê duyệt.

VI. KINH PHÍ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước đã được giao cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh năm 2026.

- UBND các xã, phường xây dựng, bố trí kinh phí thực hiện.

2. Chế độ báo cáo

Các đơn vị, địa phương thực hiện báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

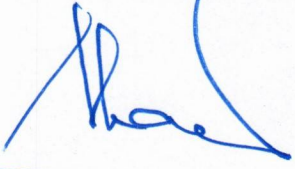
Thời gian thực hiện báo cáo: Báo cáo Quý trước ngày 15 của tháng cuối cùng của Quý; Báo cáo 6 tháng trước ngày 10/6/2026; Báo cáo năm 2026 trước ngày 01/12/2026.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác kiểm tra, giám sát, hậu kiểm nâng cao năng lực và trách nhiệm trong quản lý về chất lượng, an toàn thực phẩm ngành Nông nghiệp và Môi trường. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã/phường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành: Nông nghiệp và Môi trường, Y tế, Công Thương; Tài Chính, Công an tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Báo và PTTH tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KT2^(T.Tuấn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Văn Hoàn